

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 2, thôn 12 và thôn 14, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum của Công ty cổ phần Sinh Lợi Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 466/BC-SKHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 (kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án ngày 16 tháng 12 năm 2019 và hồ sơ Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 2, thôn 12 và thôn 14, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum của Công ty cổ phần Sinh Lợi Kon Tum),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN SINH LỢI KON TUM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6101204561, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 19 tháng 02 năm 2016.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 6, hẻm Trần Kiên, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN QUANG SINH**

Sinh ngày: 20/8/1953

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 024505407

Ngày cấp: 11/9/2014

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú: Số 158/16/8, đường Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, hẻm Trần Kiên, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 0906.738.833

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

**1. Tên dự án đầu tư:** DỰ ÁN KHAI THÁC MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI VỊ TRÍ 2, THÔN 12 VÀ THÔN 14, XÃ ĐẮK RUÔNG, HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM.

**2. Mục tiêu dự án:** Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

### **3. Quy mô dự án:**

- Trữ lượng khoáng sản cát cấp 122 được phê duyệt ở thể tự nhiên: 30.552 m<sup>3</sup>.
- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 30.552 m<sup>3</sup>
- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 34.371 m<sup>3</sup> (hệ số nở rời 1,125).
- Công suất khai thác khoáng sản cát: 4.000 m<sup>3</sup>/năm ở thể tự nhiên, tương đương 4.500 m<sup>3</sup>/năm ở thể nguyên khai.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà điều hành dạng container diện tích 15 m<sup>2</sup>; Kho vật tư, kho chất thải nguy hại dạng container diện tích 15 m<sup>2</sup>.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Vị trí 2, thôn 12 và thôn 14, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

**5. Diện tích mặt đất sử dụng:** 23.260 m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích khai trường: 18.240 m<sup>2</sup>.
- Diện tích mặt bằng sân công nghiệp: 5.020 m<sup>2</sup>.

**6. Tổng vốn đầu tư của dự án:** 1.303.570.000 VNĐ (*Một tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong đó:

- Vốn góp của Công ty cổ phần Sinh Lợi Kon Tum: 391.071.000 VNĐ (*Ba trăm chín mươi một triệu, bảy mươi một nghìn đồng*), chiếm 30% tổng vốn đầu tư, góp bằng tiền mặt, tiến độ góp vốn quý I năm 2020.

- Vốn vay từ ngân hàng thương mại: 912.499.000 VNĐ (*Chín trăm mười hai triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng*), chiếm 70% tổng vốn đầu tư, tiến độ vay vốn quý I năm 2020.

**7. Thời hạn hoạt động của dự án:** 08 năm 8 tháng kể từ ngày phê duyệt chủ trương đầu tư.

### **8. Tiến độ thực hiện dự án**

- Thời gian hoàn thành thủ tục pháp lý, xây dựng cơ bản: Từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 01 năm 2028.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 02 năm 2028 đến tháng 07 năm 2028.

## 9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác

- Tên công nghệ: Sử dụng máy hút cát đặt trên xà lan để khai thác cát về bãi tập kết.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

TT	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Hệ thống khai thác	02	18,32 m <sup>3</sup> /ca/ngày/ hệ thống	218,34 ca (tổng số ca của 02 hệ thống)	Sử dụng tại khai trường; mỗi hệ thống gồm 01 máy bơm đặt trên 01 xà lan
2	Máy xúc thủy lực 1,2 m <sup>3</sup>	01	286 m <sup>3</sup> /ca	14 ca	Chỉ sử dụng tại bãi tập kết
3	Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 61/2017/TT- BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.				

## Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

### 1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế năm 2014 và các quy định pháp luật hiện hành.

### 2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và các quy định pháp luật hiện hành.

### 3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật Đất đai năm 2013 và các quy định pháp luật hiện hành.

\* **Đối tượng và điều kiện hưởng các ưu đãi trên:** Thực hiện theo quy định Điều 15 Luật Đầu tư năm 2014; Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

**4. Các hình thức hỗ trợ đầu tư:** Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định pháp luật hiện hành.

## Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư,

xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

3. Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

4. Trong quá trình thực hiện dự án, Nhà đầu tư không được gây cản trở hoặc ảnh hưởng tới quá trình vận hành, khai thác công trình thủy điện Đăk Bla 1; phải có giải pháp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình thủy điện Đăk Bla 1; kịp thời khắc phục ngay sự cố và bồi thường thiệt hại do hoạt động của mình gây ra (nếu có); cung cấp đầy đủ, trung thực các dữ liệu, thông tin về hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ hồ chứa công trình thủy điện Đăk Bla 1 khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

5. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công thương;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP;
- Lưu: VT, KTTH9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**